

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 5

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 30 tháng 06 năm 2022



CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 5

MỤC LỤC

Trang

1. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01 - 03
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 06
3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	07 - 08
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	09 - 09
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10 - 10
6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 25

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Công Ích Quận 5 trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 30 tháng 06 năm 2022 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty TNHH Một Thành Viên Dịch Vụ Công Ích Quận 5 được chuyển đổi từ Công ty Công Trình Giao Thông Công Chánh Quận 5 theo Quyết định 3811/QĐ-UBND ngày 28 tháng 08 năm 2010 của UBND Thành Phố Hồ Chí Minh và thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301259038 đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 10 năm 2010 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 4 ngày 19 tháng 04 năm 2016.

Địa chỉ trụ sở chính: 153 Lê Hồng Phong, Phường 3, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Hoạt động chính của Công ty

- **Hoạt động công ích:** dịch vụ vệ sinh công cộng, duy tu, xây dựng công trình giao thông, công trình thoát nước, duy tu bảo quản công viên.

- **Hoạt động kinh doanh khác:** thu gom rác chợ, cơ quan và hộ dân theo hợp đồng kinh tế. Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp. Lập dự án đầu tư xây dựng. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Mua bán cây, hoa kiểng các loại. Cho thuê nhà ở, mua bán nhà, nhận quyền sử dụng đất để xây dựng nhà ở, bán hoặc cho thuê, đầu tư xây dựng hạ tầng theo quy hoạch xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất. Dịch vụ mua bán cho thuê nhà ở. Đầu tư kinh doanh chợ (theo quy hoạch của Sở Công Thương). Cho thuê quầy sạp, kiốt, cửa hàng, mặt bằng để kinh doanh. Đo vẽ địa chính.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 30 tháng 06 năm 2022 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 25).

Kết quả hoạt động kinh doanh

	Kỳ này
- Doanh thu thuần	49.589.994.778
- Tổng lợi nhuận trước thuế	6.844.092.346
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	13,80%

Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán 30 tháng 06 năm 2022 đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc

Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc của Công ty tại ngày lập báo cáo tài chính và báo cáo này bao gồm:

Hội đồng thành viên

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày bãi nhiệm
Ông Lê Văn Giang	Chủ tịch	4/2/2016	
Ông Đinh Trí Dũng	Thành viên	10/12/2019	

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**Ban Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày bãi nhiệm
Ông Đinh Trí Dũng	Giám đốc	4/2/2016	
Ông Nguyễn Minh Linh	Phó Giám đốc	17/10/2016	
Vĩnh Thế Lộc	Phụ trách kế toán	4/9/2020	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Tài Chính Toàn Cầu (GAFC) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 30 tháng 06 năm 2022 và bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định làm kiểm toán viên độc lập cho Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này Công ty phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ sách kế toán thích hợp được lưu trữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 07 năm 2022

Thay mặt Ban Giám đốc



Đinh Trí Dũng

Giám đốc



Enhance your values

GLOBAL AUDITING

Head Office: Floor 19, Block A, Indochina Park Tower
Transaction Office: R.1203, Floor 12, Block A, Indochina Park Tower
No.04 Nguyen Dinh Chieu Street, Da Kao Ward, District 1, HCMC, VN
Tel: (84-28) 62 998 263/4 - Fax: (84-28) 62 998 267
Email: info@globalauditing.com - Web: www.globalauditing.com

Số: 2806-01/2022/GAFC/KiT/6M

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN - BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 5

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Công Ích Quận 5 được lập ngày 20 tháng 07 năm 2022, từ trang 07 đến trang 25 kèm theo, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, chúng tôi vẫn chưa nhận được thư xác nhận công nợ liên quan đến khoản phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu khác, các khoản tạm ứng, phải trả người bán, phải trả khác, người mua trả tiền trước, vay dài hạn, phải trả dài hạn tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2022. Với tài liệu hiện có của Công ty, Chúng tôi cũng không thể tiến hành các thủ tục kiểm toán thay thế để kiểm chứng các số liệu nêu trên.

Công ty chưa xem xét đánh giá và trích lập dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư tài chính dài hạn cũng như chưa trích lập đầy đủ các khoản dự phòng công nợ phải thu khó đòi tại ngày 30 tháng 06 năm 2022 dự phòng cần trích lập cho khoản mục này. Do đó, Chúng tôi cũng không trình bày ý kiến về dự phòng khoản phải thu khó đòi và các khoản đầu tư dài hạn này.

Nhiều khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, trả trước cho người bán và tạm ứng đã tồn từ lâu nhưng công ty vẫn chưa xem xét trích lập dự phòng phải thu khó đòi thích hợp, với giá trị nợ xấu đã lên tới **66.743.653.497 VND**.

Các năm trước, Công ty đã ghi nhận giá vốn tại dự án khu dân cư Vĩnh Lộc bằng 92% doanh thu bán hàng. Trong 6 tháng đầu năm 2022, doanh thu phát sinh của dự án này là **833.272.841 VND** với giá vốn tương ứng là **818.257.487 VND**, tỷ lệ 98,2%. Với tài liệu hiện có của Công ty, Chúng tôi không thể đánh giá tỷ lệ và việc ghi nhận giá vốn này có cơ sở phù hợp. Do đó, Chúng tôi cũng không trình bày ý kiến về tính đúng đắn của giá vốn dự án này trong 6 tháng đầu năm 2022.

Hoạt động bán căn hộ tái định cư nhằm ổn định cuộc sống cho các hộ dân được giải tỏa theo chính sách của Nhà nước, tuy nhiên doanh thu được ghi nhận theo tiến độ thu tiền trong khi phần lớn căn hộ đã được bàn giao toàn bộ diện tích. Vì vậy một phần diện tích của một số căn hộ chưa được ghi nhận doanh thu do chưa thu được tiền công ty đang cho thuê lại không có chi phí khấu hao vì nhà đã bàn giao hết cho người dân.

Ngoài ra, cho đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2022, nhiều khoản chi phí dở dang của hoạt động xây dựng các dự án với giá trị **4.537.894.404 VND** đã tồn từ lâu không có khả năng thu hồi, các căn hộ ở chung cư 20 Nguyễn Tri Phương và 44 Nguyễn Biểu dù đã xây xong nhưng vẫn chưa bán được với giá trị **8.511.645.089 VND** chi phí dở dang của các dự án Chung cư 402 Hàm Tử, 727 Trần Hưng Đạo và dự án TTTM CC Soái Kinh Lâm có giá trị đã lên tới **261.988.065.391 VND**, đây là khoản chi phí của các dự án đang tạm ngừng thi công từ hơn 10 năm qua, nếu Công ty không có biện pháp xử lý cho phù hợp thì có thể sẽ là các khoản thiệt hại lớn cho Công ty. Bên cạnh đó, Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công ty đang ghi nhận một phần chi phí tiền thuê đất năm 2019, 2020, 2021 của dự án quản lý nhà kinh doanh với số tiền **17.742.455.275 VND**, thay vì ghi nhận hết vào chi phí trong kỳ, điều này ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động của Công ty trong năm tài chính 2022.

Như đã nêu tại mục 12 phần V của Thuyết minh Báo cáo tài chính về khoản phạt chậm nộp tiền sử dụng đất khu dân cư Vĩnh Lộc từ những năm trước tính tới thời điểm 22/8/2018 đã lên tới số tiền **200.092.380.227 VND** theo Thông báo số 235/TB-CCT-TB&TK ngày 27/8/2018 của Chi cục thuế quận Bình Tân được ghi nhận vào chi phí trả trước dài hạn (theo công văn số 511/TCKH ngày 18/10/2017 của Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 5 với số tiền phạt chậm nộp tại thời điểm đó là **145.787.665.473 đồng**). Khoản tiền này Công ty vẫn chưa thống nhất số liệu với cơ quan thuế và đã tiến hành khiếu nại về việc Chi cục thuế quận Bình Tân đã tính khoản tiền chậm nộp quyền sử dụng đất này là chưa phù hợp. Ngày 26/12/2018 Tổng cục thuế đã có văn bản số 5345/TCT-CS gửi Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị nghiên cứu hồ sơ cụ thể, chỉ đạo Chi cục thuế quận Bình Tân xác định lại đúng số tiền sử dụng đất mà công ty phải nộp theo quy định nhưng đến nay vụ việc này vẫn chưa có hướng giải quyết cụ thể, Công ty chưa tính toán thêm các khoản chậm nộp mới có thể phát sinh hoặc tiếp tục đề nghị điều chỉnh các khoản đã ghi nhận. Khoản tiền này trong kỳ Công ty vẫn treo lại tài khoản 242, thực hiện phân bổ theo tình hình kinh doanh hằng năm và chưa có hướng xử lý phù hợp hơn. Với tài liệu hiện có của Công ty, chúng tôi cũng không có đủ bằng chứng để đưa ra ý kiến về khoản tiền chậm nộp tiền sử dụng đất khu dân cư Vĩnh Lộc này.

Theo thông báo số 8268/STC-TTBCD167-CS ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty sẽ không thực hiện việc di dời trụ sở từ địa chỉ 153 Lê Hồng Phong về địa chỉ 314 Trần Phú Phường 8 Quận 5 nhưng đến nay Công ty vẫn chưa hạch toán chi phí thuê đất mặt bằng 153 Lê Hồng Phong, điều này ảnh hưởng đến Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2019, 2020, 2021 cũng như 6 tháng đầu năm 2022, Tiền thuê đất trong hơn 3 năm này có thể sẽ ảnh hưởng đáng kể đến kết quả kinh doanh của các năm sau nếu không được xử lý trích trước vào năm 2022.

Như đã nêu tại mục 5b và mục 21 phần V Thuyết minh Báo cáo tài chính, công ty đã xử lý xóa sổ công nợ phải thu khó đòi của Ông Phan Việt Tiến bao gồm khoản Ông Phan Việt Tiến ứng để thực hiện công trình xây dựng theo phương thức khoán và cả khoản tiền Ông Phan Việt Tiến mượn của Công ty với tổng số tiền đã lập dự phòng đến tháng 6 năm 2022 là **41.191.117.148 VND**, trong đó năm 2017 đã xử lý **13.254.466.345 VND** theo biên bản họp hội đồng xử lý công nợ số 04/XLCN-DVCIQ5 ngày 25 tháng 12 năm 2017, biên bản họp hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích quận 5 số 29.1/BB-HĐTV-DVCIQ5 ngày 28 tháng 12 năm 2017, Nghị quyết của HĐTV số 22.1/NQ-DVCIQ5-HĐTV ngày 29 tháng 12 năm 2017 và trong 6 tháng đầu năm 2022 đã xử lý **27.936.650.803 VND** theo tờ trình về việc xử lý công nợ phải thu khó đòi của ông Phan Việt Tiến của Phòng Kế toán - Tài vụ được Giám đốc phê duyệt ngày 10 tháng 5 năm 2022. Tuy nhiên theo quyết định số 16/QĐ-HĐTV của Hội đồng thành viên ngày 14 tháng 7 năm 2022 số tiền xử lý công nợ trong 6 tháng đầu năm 2022 được duyệt chỉ là **21.904.036.198 VND** (giảm **6.032.614.605 VND** so với số đã xử lý trong 6 tháng đầu năm 2022).

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến Chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của **Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Công Ích Quận 5** tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 30 tháng 06 năm 2022, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý đến người đọc trong Phần VII Thuyết minh Báo cáo tài chính này ở Mục 2 về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH TOÀN CẦU (GAFC)



NGUYỄN THIÊN TÍNH

Phó Tổng Giám đốc

Chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số: 1549-2018-205-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 20 tháng 07 năm 2022

ĐỖ THỊ HẢI NGỌC

Kiểm toán viên phụ trách

Chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số: 2166-2018-205-1

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 5

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	TM	SỐ CUỐI KỲ 30/06/2022	SỐ ĐẦU KỲ 01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		180.760.952.410	187.905.671.128
I. Tiền & các khoản tương đương tiền	110	V.1.	14.668.253.896	21.013.879.642
Tiền	111		14.668.253.896	21.013.879.642
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		135.359.360.513	135.484.259.611
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.	93.566.768.870	94.440.766.344
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.	2.352.303.635	2.761.156.243
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.	39.667.614.082	66.446.313.901
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.5.	(227.326.074)	(28.163.976.877)
IV. Hàng tồn kho	140		27.158.552.462	25.394.648.027
Hàng tồn kho	141	V.7.	27.158.552.462	25.394.648.027
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.574.785.539	6.012.883.848
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16.	3.574.785.539	6.012.883.848
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		571.759.277.546	568.655.192.938
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		8.000.000	8.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	V.5.	8.000.000	8.000.000
II. Tài sản cố định	220		18.291.628.361	17.485.403.498
TSCĐ hữu hình	221	V.9.	17.834.016.207	17.027.791.344
- Nguyên giá	222		42.904.818.556	40.773.000.374
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(25.070.802.349)	(23.745.209.030)
TSCĐ vô hình	227	V.10.	457.612.154	457.612.154
Nguyên giá	228		457.612.154	457.612.154
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11.	91.279.027.441	91.279.027.441
Nguyên giá	231		128.050.710.441	128.050.710.441
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(36.771.683.000)	(36.771.683.000)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		266.586.217.197	265.994.623.036
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	V.8.	266.586.217.197	265.994.623.036
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		4.112.532.119	4.112.532.119
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2.	4.112.532.119	4.112.532.119
VI. Tài sản dài hạn khác	260		191.481.872.428	189.775.606.844
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12.	191.481.872.428	189.775.606.844
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		752.520.229.956	756.560.864.066

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 5

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	TM	SỐ CUỐI KỲ 30/06/2022	SỐ ĐẦU KỲ 01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		572.235.408.344	581.655.906.543
I. Nợ ngắn hạn	310		279.613.169.468	285.245.531.359
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14.	200.882.009	409.690.941
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15.	10.512.265.104	10.396.484.782
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16.	256.027.683.750	254.356.793.395
Phải trả người lao động	314		659.831.947	2.456.854.105
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18.	4.528.434.685	6.468.845.349
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	1.043.131.814
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		7.684.071.973	10.113.730.973
II. Nợ dài hạn	330		292.622.238.876	296.410.375.184
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.17.	91.474.163.490	95.896.217.776
Phải trả dài hạn khác	337	V.18.	197.827.987.372	198.237.201.208
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13.	1.970.000.000	1.970.000.000
Dự phòng phải trả dài hạn	342		1.043.131.814	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		306.956.200	306.956.200
D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		180.284.821.612	174.904.957.523
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19.	117.905.617.734	112.525.753.645
Vốn góp của chủ sở hữu	411		95.388.665.773	95.388.665.773
Vốn khác của chủ sở hữu	414		15.981.823.545	13.850.005.363
Quỹ đầu tư phát triển	418		1.155.264.327	3.287.082.509
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.379.864.089	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		5.379.864.089	-
II. Nguồn kinh phí	430	V.20.	62.379.203.878	62.379.203.878
Nguồn kinh phí	431		18.531.132.037	18.531.132.037
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		43.848.071.841	43.848.071.841
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		752.520.229.956	756.560.864.066

Vinh Thế Lộc
Phụ trách kế toán

Đinh Trí Dũng
Giám đốc

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 5

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 30 tháng 06 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TM	KỶ NÀY
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	49.589.994.778
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2.	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.3.	49.589.994.778
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4.	39.691.505.496
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		9.898.489.282
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5.	204.076.551
7. Chi phí tài chính	22		-
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6.a.	17.627.609
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6.b.	3.451.288.600
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)]	30		6.633.649.624
11. Thu nhập khác	31	VI.7.	283.662.290
12. Chi phí khác	32	VI.8.	73.219.568
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		210.442.722
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		6.844.092.346
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51	VI.9.	1.383.462.384
16. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52		-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		5.460.629.962

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 07 năm 2022



Vĩnh Thế Lộc
Phụ trách kế toán

Đinh Trí Dũng
Giám đốc

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 5

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị tiền tệ: VND

CHỈ TIÊU	MS	TM	KỶ NÀY
I - Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất, kinh doanh			
- Thu tiền bán hàng cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		49.487.106.957
- Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa dịch vụ	02		(11.511.156.662)
- Tiền chi trả cho người lao động	03		(17.434.797.723)
- Tiền chi trả lãi vay	04		-
- Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(1.109.316.018)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		5.401.989.388
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(29.251.710.057)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(4.417.884.115)
II - Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.131.818.182)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		204.076.551
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.927.741.631)
III - Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
- Tiền trả nợ gốc vay	34		-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(6.345.625.746)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		21.013.879.642
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		14.668.253.896

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 07 năm 2022



Vinh Thế Lộc
Phụ trách kế toán

Đinh Trí Dũng
Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn và thông tin doanh nghiệp:

Công ty TNHH Một Thành Viên Dịch Vụ Công Ích Quận 5 được chuyển đổi từ Công ty Công Trình Giao Thông Công Chánh Quận 5 theo Quyết định 3811/QĐ-UBND ngày 28 tháng 08 năm 2010 của UBND Thành Phố Hồ Chí Minh và thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301259038 đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 10 năm 2010 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 4 ngày 19 tháng 04 năm 2016.

Địa chỉ trụ sở chính: 153 Lê Hồng Phong, Phường 3, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

2. Lĩnh vực kinh doanh: Dịch vụ, xây dựng, bất động sản

3. Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động công ích: dịch vụ vệ sinh công cộng, duy tu, xây dựng công trình giao thông, công trình thoát nước, duy tu bảo quản công viên.

- Hoạt động kinh doanh khác: thu gom rác chợ, cơ quan và hộ dân theo hợp đồng kinh tế. Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp. Lập dự án đầu tư xây dựng. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Mua bán cây, hoa kiểng các loại. Cho thuê nhà ở, mua bán nhà, nhận quyền sử dụng đất để xây dựng nhà ở, bán hoặc cho thuê, đầu tư xây dựng hạ tầng theo quy hoạch xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất. Dịch vụ mua bán cho thuê nhà ở. Đầu tư kinh doanh chợ (theo quy hoạch của Sở Công Thương). Cho thuê quầy sạp, kiốt, cửa hàng, mặt bằng để kinh doanh. Đo vẽ địa chính.

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm:

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ báo cáo này từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 30 tháng 06 năm 2022.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị sử dụng Đồng Việt Nam trong hạch toán kế toán.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng: Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán:

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015 và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Vì vậy, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh các báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

3. Hình thức sổ kế toán áp dụng:

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ trên phần mềm kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI DOANH NGHIỆP (TRONG TRƯỜNG HỢP DOANH NGHIỆP ĐÁP ỨNG GIÁ ĐỊNH HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC)

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính và nguyên tắc chuyển đổi Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính sử dụng đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam ("VND"), và được lập theo Chế độ kế toán, Chuẩn mực kế toán, Nguyên tắc kế toán Việt Nam được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Nguyên tắc kế toán Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư khác

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

Nguyên tắc ghi nhận:

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Lập dự phòng phải thu khó đòi:

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 1 năm trở lên doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng chưa thu được nợ và các khoản nợ dưới 1 năm nhưng con nợ có dấu hiệu không trả được nợ. Tăng hoặc giảm khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: được lập theo từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo hướng dẫn tại Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

Trong kỳ đơn vị chưa tiến hành trích lập đầy đủ dự phòng nợ phải thu khó đòi.

5. Hàng tồn kho

a. Nguyên tắc ghi nhận tồn kho:

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

b. Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho:

Nhập trước xuất trước

c. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:

Kê khai thường xuyên

d. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho với giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được kết chuyển vào giá vốn hàng bán trong năm.

Trong kỳ đơn vị chưa tiến hành trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

6. Nguyên tắc ghi nhận và các khấu hao TSCĐ, bất động sản đầu tư**a. Tài sản cố định hữu hình**

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình:

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được tính vào giá trị tài sản, chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi (lỗ) nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được thể hiện theo nguyên giá. Nguyên giá này bao gồm chi phí xây dựng, giá trị máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang không được tính khấu hao cho đến khi các tài sản có liên quan được hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình:

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao áp dụng theo thời gian quy định tại thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài Chính, cụ thể như sau:

Nhóm Tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	10 - 36
Máy móc thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10
Thiết bị dụng cụ, quản lý	03 - 07

b. Tài sản cố định vô hình

TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất.

c. Bất động sản đầu tư

Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư:

Bất động sản đầu tư là tài sản phải thỏa mãn đồng thời hai điều kiện sau:

- Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai; và
- Nguyên giá của bất động sản đầu tư phải được xác định một cách đáng tin cậy.

Bất động sản đầu tư phải được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trực tiếp ban đầu.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu phải được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá bất động sản.

Nguyên tắc và phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư: áp dụng chính sách khấu hao nhất quán với chính sách khấu hao của tài sản cùng loại mà doanh nghiệp đang sử dụng.

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các công cụ nhỏ, vật dụng và trang thiết bị văn phòng và các chi phí khác mà mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho công ty. Chi phí trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả kinh doanh sử dụng theo khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác:

Nợ phải trả được ghi nhận khi có đủ điều kiện chắc chắn là doanh nghiệp sẽ phải dùng một lượng tiền chi ra để trang trải cho những nghĩa vụ hiện tại và khoản nợ phải trả đó phải xác định một cách đáng tin cậy.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán sẽ tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch đó.

10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện chủ yếu là các khoản cho thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước (bao gồm nhà cho thuê ở và nhà cho thuê sản xuất kinh doanh) đã hoàn thành nhưng chưa thu được tiền.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các chủ sở hữu.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc lỗ hoạt động kinh doanh.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu trong năm của Công ty chủ yếu từ các hoạt động kinh doanh như: doanh thu các hoạt động công ích thuê bao với quận (như: quét, thu gom và vận chuyển rác; quản lý công viên, cây xanh; nạo vét, thoát nước đô thị); doanh thu hoạt động xây dựng; doanh thu cho thuê nhà sở hữu nhà nước; doanh thu dịch vụ vận chuyển; doanh thu kinh doanh nhà (bán các căn hộ chung cư), doanh thu bán đất nền, ...

a. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ :

Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Xác định được phần công việc đã hoàn thành.

Xác định được chi phí phát sinh và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

b. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu kinh doanh bất động sản :

Doanh thu bất động sản ghi nhận khi đơn vị thu được tiền.

c. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính :

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

d. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, chi phí hợp đồng xây dựng

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch :

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định vào ngày lập Báo cáo tài chính mà không phụ thuộc vào hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch đã lập hay chưa và số tiền ghi trên hóa đơn là bao nhiêu.

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện :

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán trong kỳ (kể cả chi phí khấu hao; chi phí sửa chữa; chi phí nghiệp vụ cho thuê BĐS đầu tư theo phương thức cho thuê hoạt động, chi phí nhượng bán, thanh lý BĐS đầu tư...) được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ/cung cấp/bán giao trong kỳ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**14. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính**

Các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính:

Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất hiện hành 20% trên thu nhập chịu thuế.

Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

Các báo cáo thuế của Công ty chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định thuế đối với các nghiệp vụ có thể được hiểu theo nhiều cách khác nhau, do vậy, các số liệu thuế thể hiện trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

16. Các bên liên quan

Các doanh nghiệp – kể cả công ty mẹ, công ty con – các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty được coi là các bên liên quan.

Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải chỉ là hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Tiền mặt tại quỹ	294.256.831	15.843.718
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	14.373.997.065	20.998.035.924
Tổng cộng	14.668.253.896	21.013.879.642

2. Đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (i)	4.112.532.119	4.112.532.119
Tổng cộng	4.112.532.119	4.112.532.119

(i)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4.112.532.119	4.112.532.119
+ Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển 30-4	2.912.532.119	2.912.532.119
+ Công ty TNHH Bất Động Sản Tam Đức	1.000.000.000	1.000.000.000
+ Công ty TNHH Thương Mại Đại Thế Giới	200.000.000	200.000.000
Cộng	4.112.532.119	4.112.532.119

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 5

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**3. Phải thu của khách hàng**

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Phải thu khách hàng kinh doanh nhà	8.644.969.949	9.371.024.129
Phải thu tiền cho thuê nhà SHNN	40.386.761.469	45.179.507.814
Phải thu khách hàng khu dân cư Vĩnh Lộc	14.162.443.100	14.121.787.100
Phải thu tiền xây dựng	4.808.607.449	12.551.910.899
Phải thu kinh phí thuê bao	15.249.270.307	9.555.809.769
Phải thu dịch vụ vận chuyển	8.210.497.936	2.055.473.486
Khách hàng khác	2.104.218.660	1.605.253.147
Cộng	93.566.768.870	94.440.766.344

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Công ty TNHH SX KD nhà Hai Thành	582.259.828	582.259.828
Cty CP Đầu tư và Phát triển xây dựng (INVEST)	1.028.498.127	1.028.498.127
Công ty TNHH SX TM Tiến Ngọc	-	480.000.000
Nhà cung cấp khác	741.545.680	670.398.288
Cộng	2.352.303.635	2.761.156.243

5. Phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
a. Phải thu khác ngắn hạn	39.667.614.082	66.446.313.901
Phải thu khác	29.490.994.340	57.256.012.297
<i>Đội thi công 3 (Ông Phan Việt Tiến) (*)</i>	-	27.936.650.803
<i>Công ty CPĐT XD & Khai Thác CTGT 584</i>	19.856.250.000	19.856.250.000
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thiên An</i>	8.386.634.123	8.386.634.123
<i>Phải thu khác</i>	1.248.110.217	1.076.477.371
Tạm ứng	9.631.279.924	8.644.961.786
<i>Đội thi công 1 (Ông Đặng Ngọc Ân)</i>	1.350.455.277	1.350.455.277
<i>Đội dịch vụ công cộng</i>	397.610.328	295.380.000
<i>Đội thi công xây dựng</i>	1.109.279.466	-
<i>Khu dân cư Vĩnh Lộc</i>	5.040.322.396	5.140.322.396
<i>Vũ Cơi Sơn</i>	657.000.000	607.000.000
<i>Đối tượng khác</i>	1.076.612.457	1.251.804.113
Phải thu về cổ phần hóa	542.459.818	542.459.818
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.880.000	2.880.000
b. Phải thu khác dài hạn	8.000.000	8.000.000
Ký cược, ký quỹ	8.000.000	8.000.000
<i>Ngân hàng An Bình</i>	3.000.000	3.000.000
<i>Grab</i>	5.000.000	5.000.000
Tổng cộng	39.675.614.082	66.454.313.901
Dự phòng phải thu khó đòi (*)	(227.326.074)	(28.163.976.877)
Giá trị thuần của phải thu thương mại và phải thu khác	135.367.360.513	135.492.259.611

(*) Xử lý xóa sổ do không thu hồi được khoản phải thu Ông Phan Việt Tiến bao gồm khoản Ông Phan Việt Tiến ứng để thực hiện công trình xây dựng theo phương thức khoán và cả khoản tiền Ông Phan Việt Tiến mượn của Công ty đã lập dự phòng từ các năm trước theo tờ trình về việc xử lý công nợ phải thu khó đòi của ông Phan Việt Tiến của Phòng Kế toán - Tài vụ được Giám đốc phê duyệt ngày 10 tháng 5 năm 2022. Số tiền này đã được điều chỉnh giảm 6.032.614.605 VND theo quyết định số 16/QĐ-HĐTV của Hội đồng thành viên ngày 14 tháng 7 năm 2022.

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 5

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**6. Nợ xấu**

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thanh toán	66.743.653.497	-	94.139.337.378	-
Tổng cộng	66.743.653.497	-	94.139.337.378	-

	Quá hạn 1 đến 30 ngày	Quá hạn 31 đến 60 ngày	Quá hạn 61 đến 90 ngày	Quá hạn trên 90 ngày
Công nợ tồn đọng các khoản phải thu khách hàng				27.872.214.770
Phải thu khách hàng tiền xây dựng	-	-	-	4.804.387.449
Phải thu khách hàng Khu Dân cư Vĩnh Lộc	-	-	-	14.121.787.100
Phải thu khách hàng kinh doanh nhà	-	-	-	8.644.969.948
Phải thu khách hàng khác	-	-	-	301.070.273
Công nợ tồn đọng các khoản phải thu khác				29.178.667.784
Công ty CP ĐT XD & Khai Thác CTGT 584	-	-	-	19.856.250.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thiên An	-	-	-	8.386.634.123
Các khoản phải thu khác	-	-	-	935.783.661
Công nợ tồn đọng các khoản tạm ứng				7.630.698.130
Đội thi công 1 (Ông Đặng Ngọc Ân)	-	-	-	1.350.455.277
Khu dân cư Vĩnh Lộc	-	-	-	5.040.322.396
Vũ Côi Sơn	-	-	-	657.000.000
Phải thu khác	-	-	-	582.920.457
Công nợ tồn đọng các khoản ứng trước cho người bán				2.062.072.813
Cty CP Đầu tư và Phát triển xây dựng (INVEST)	-	-	-	1.028.498.127
Công ty TNHH SX KD nhà Hai Thành	-	-	-	582.259.828
Các khoản ứng trước cho người bán khác	-	-	-	451.314.858
Tổng cộng	-	-	-	66.743.653.497

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Nguyên liệu, vật liệu	26.365.000	30.576.013
Công cụ, dụng cụ	10.451.997	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	18.610.090.376	16.852.426.925
Thành phẩm	8.511.645.089	8.511.645.089
Tổng cộng	27.158.552.462	25.394.648.027

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 5

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**8. Tài sản dở dang dài hạn****Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn**

Công trình xây dựng

TTT TM CC Soái Kinh Lâm

Chung cư 402 Hàm Tử P.5 quận 5

727 Trần Hưng Đạo (Dự án)

Công trình xây dựng khác

Cộng**Số cuối kỳ****Số đầu kỳ**

266.586.217.197

265.994.623.036

154.629.292.425

154.147.955.666

17.640.201.112

17.640.201.112

89.718.571.854

89.668.571.854

4.598.151.806

4.537.894.404

266.586.217.197**265.994.623.036****9. Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ					
Số đầu năm	13.984.488.389	120.272.570	26.445.616.415	222.623.000	40.773.000.374
Tăng trong năm	-	-	2.131.818.182	-	2.131.818.182
Mua trong năm	-	-	2.131.818.182	-	2.131.818.182
Số cuối năm	13.984.488.389	120.272.570	28.577.434.597	222.623.000	42.904.818.556
HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	8.027.608.393	120.272.570	15.374.705.067	222.623.000	23.745.209.030
Tăng trong năm	323.379.680	-	1.002.213.639	-	1.325.593.319
Khấu hao	323.379.680	-	1.002.213.639	-	1.325.593.319
Số cuối năm	8.350.988.073	120.272.570	16.376.918.706	222.623.000	25.070.802.349
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số đầu năm	5.956.879.996	-	11.070.911.348	-	17.027.791.344
Số cuối năm	5.633.500.316	-	12.200.515.891	-	17.834.016.207

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tới thời điểm 30/6/2022: 9.323.436.084 VND.

10. Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

Chi tiêu	Quyền sử dụng đất	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ		
Số đầu năm	457.612.154	457.612.154
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	457.612.154	457.612.154
HAO MÒN LŨY KẾ		
Số đầu năm	-	-
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	-	-
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số đầu năm	457.612.154	457.612.154
Số cuối năm	457.612.154	457.612.154

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 5

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**11. Tăng, giảm bất động sản đầu tư****Bất động sản đầu tư cho thuê**

NGUYÊN GIÁ	Nhà ở	Nhà kinh doanh	Tòa nhà Tân Đà (*)	Tổng cộng
SỐ ĐẦU NĂM	51.481.686.094	16.828.606.459	59.740.417.888	128.050.710.441
Tăng trong năm	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-
SỐ CUỐI NĂM	51.481.686.094	16.828.606.459	59.740.417.888	128.050.710.441
HAO MÒN LUYỄN KẾ				
SỐ ĐẦU NĂM	16.717.384.423	7.744.836.289	12.309.462.288	36.771.683.000
Tăng trong năm	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-
SỐ CUỐI NĂM	16.717.384.423	7.744.836.289	12.309.462.288	36.771.683.000
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số đầu năm	34.764.301.671	9.083.770.170	47.430.955.600	91.279.027.441
Số cuối năm	34.764.301.671	9.083.770.170	47.430.955.600	91.279.027.441

(*) Tòa nhà Tân Đà ghi tăng theo biên bản kiểm tra BCTC 2017 (BBKT 2017) ngày 28/12/2018 của Phòng Tài chính – Kế hoạch quận 5.

12. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí	Số đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
Công cụ dụng cụ	526.431.395	512.375.702	174.764.318	864.042.779
Chi phí sửa chữa	1.305.188.173	1.811.227.800	442.573.600	2.673.842.373
Phạt chậm nộp tiền sử dụng đất KDC Vĩnh Lộc (*)	187.943.987.276	-	-	187.943.987.276
Tổng cộng	189.775.606.844	2.323.603.502	617.337.918	191.481.872.428

(*) Khoản phạt chậm nộp tiền sử dụng đất khu dân cư Vĩnh Lộc từ những năm trước tính tới thời điểm 22/8/2018 đã lên tới số tiền **200.092.380.227 VND** theo Thông báo số 235/TB-CCT-TB&TK ngày 27/8/2018 của Chi cục thuế quận Bình Tân được ghi nhận vào chi phí trả trước dài hạn (theo công văn số 511/TCKH ngày 18/10/2017 của Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 5 với số tiền phạt chậm nộp tại thời điểm đó là **145.787.665.473 đồng**). Khoản tiền phạt này công ty chưa thống nhất số tiền, Công ty đã khiếu nại và kiến nghị Chi cục thuế quận Bình Tân tính khoản chậm nộp tiền sử dụng đất này chưa đúng và ngày 26/12/2018 Tổng cục thuế đã có văn bản số 5345/TCT-CS gửi Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị nghiên cứu hồ sơ cụ thể, chỉ đạo Chi cục thuế quận Bình Tân xác định lại đúng số tiền sử dụng đất mà công ty phải nộp theo quy định.

13. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	1.970.000.000	1.970.000.000
- Phòng tài chính kế hoạch Quận 5	970.000.000	970.000.000
- Công Ty TNHH Bất Động Sản SANNY	1.000.000.000	1.000.000.000
Tổng cộng	1.970.000.000	1.970.000.000

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Từ 1 đến 5 năm	Trên 5 năm
Vay dài hạn các tổ chức khác	1.970.000.000	-	-	1.970.000.000
Tổng cộng	1.970.000.000	-	-	1.970.000.000

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 5

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chi tiết phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Số đầu kỳ	Vay trong kỳ	Trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay dài hạn các tổ chức	1.970.000.000	-	-	1.970.000.000
- Phòng tài chính kế hoạch Quận 5	970.000.000	-	-	970.000.000
- Công Ty TNHH Bất Động Sản SANNY	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000
Tổng cộng	1.970.000.000	-	-	1.970.000.000

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn các tổ chức khác	1.970.000.000	1.970.000.000	1.970.000.000	1.970.000.000
Tổng cộng	1.970.000.000	1.970.000.000	1.970.000.000	1.970.000.000

14. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Công ty Cổ Phần Đầu Tư & Xây Dựng Nhơn Thành	157.322.009	157.322.009
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thiên Nam	43.560.000	43.560.000
Nhà cung cấp khác	-	208.808.932
Tổng cộng	200.882.009	409.690.941

15. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Khách hàng khu dân cư Vĩnh Lộc	1.221.636.005	1.103.486.000
Khách hàng kinh doanh nhà	9.186.500.099	9.181.986.474
Khách hàng xây dựng	60.442.000	60.000.000
Khách hàng khác	43.687.000	51.012.308
Tổng cộng	10.512.265.104	10.396.484.782

16. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước

a. Phải nộp

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Thuế GTGT đầu ra phải nộp	966.435.306	1.239.875.125
Thuế thu nhập doanh nghiệp	756.317.328	482.170.962
Tiền thuê đất nhà SXKD thuộc SHNN	51.136.917.554	48.378.737.890
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	203.168.013.562	204.256.009.418
Tổng cộng	256.027.683.750	254.356.793.395

b. Phải thu

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Thuế thu nhập cá nhân	695.576.064	654.745.831
Tiền thuê đất nộp thừa	776.949.853	776.949.853
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.102.259.622	4.581.188.164
Tổng cộng	3.574.785.539	6.012.883.848

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 5

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**17. Doanh thu chưa thực hiện**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Dài hạn		
Doanh thu nhận trước	3.028.552.540	3.028.552.540
<i>Cho thuê mặt bằng Chung cư 44 Nguyễn Biều</i>	3.028.552.540	3.028.552.540
Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác	88.445.610.950	92.867.665.236
<i>Dự án Trung tâm thương mại Tân Đà - Cao Lầu</i>	47.430.955.600	47.430.955.600
<i>Quản lý nhà kinh doanh</i>	26.163.438.797	28.401.036.362
<i>Quản lý nhà ở</i>	14.851.216.553	17.035.673.274
Tổng cộng	91.474.163.490	95.896.217.776

18. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
a. Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	37.562.044	-
Bảo hiểm xã hội	65.320.257	15.968.802
Bảo hiểm thất nghiệp	295.082	-
Kinh phí bảo trì chung cư	3.461.443.890	3.461.443.890
Kinh phí hoạt động công tác Đảng	64.375.000	-
Phải trả đội thi công xây dựng	12.678.069	565.970.976
Phải trả đội công trình giao thông	886.760.343	2.368.749.290
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	56.712.391
Tổng cộng	4.528.434.685	6.468.845.349
b. Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.169.219.048	1.170.669.048
<i>Ký quỹ xây dựng nền KDC Vĩnh Lộc</i>	980.801.000	982.901.000
<i>Ký quỹ cho thuê mặt bằng</i>	61.000.000	61.000.000
<i>14 lô C C/cư Hùng Vương (Mạc Thiên Tích)</i>	40.000.000	40.000.000
<i>Ký quỹ cho thuê chung cư 109 Nguyễn Biều</i>	45.418.048	45.418.048
<i>Khoản nhận ký quỹ khác</i>	42.000.000	41.350.000
Các khoản nhận tiền đầu tư của các dự án	196.658.768.324	197.066.532.160
<i>Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng kỹ thuật TP.HCM (Dự án chung cư 155 Nguyễn Chí Thanh)</i>	24.165.306.151	24.165.306.151
<i>Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn</i>	50.000.000	50.000.000
<i>Công Ty XDCT & Đầu Tư Hồng Quang</i>	1.746.028.879	1.746.028.879
<i>Công Ty TNHH Bất Động Sản Tam Đức</i>	40.025.000.000	40.025.000.000
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Giai Lợi</i>	130.550.175.894	130.520.175.894
<i>CTy TNHH SX - TM - DV Bạch Đằng</i>	-	296.151.416
<i>Ban quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 5</i>	108.964.357	108.964.357
<i>Dự án khác</i>	13.293.043	154.905.463
Tổng cộng	197.827.987.372	198.237.201.208

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 5

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**19. Vốn chủ sở hữu****a. Tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong năm:**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác	Quỹ đầu tư phát triển	LN sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	95.388.665.773	12.700.005.363	772.068.886	-	108.860.740.022
Tăng vốn năm trước (*)	-	1.150.000.000	-	-	1.150.000.000
Lãi năm trước	-	-	-	11.279.510.209	11.279.510.209
Chia lãi liên doanh	-	-	-	(4.436.671.896)	(4.436.671.896)
Tăng khác	-	-	-	1.080.658.005	1.080.658.005
Tạm trích các quỹ trong năm	-	-	3.665.013.623	(7.780.040.181)	(4.115.026.558)
Giảm khác	-	-	(1.150.000.000)	(143.456.137)	(1.293.456.137)
Số dư cuối năm trước	95.388.665.773	13.850.005.363	3.287.082.509	-	112.525.753.645
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác (*)	Quỹ đầu tư phát triển	LN sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu kỳ này	95.388.665.773	13.850.005.363	3.287.082.509	-	112.525.753.645
Tăng vốn năm nay (*)	-	2.131.818.182	-	-	2.131.818.182
Lãi kỳ này	-	-	-	5.460.629.962	5.460.629.962
Giảm khác	-	-	(2.131.818.182)	(80.765.873)	(2.212.584.055)
Số dư cuối kỳ này	95.388.665.773	15.981.823.545	1.155.264.327	5.379.864.089	117.905.617.734

(*) Điều chỉnh tăng vốn do mua mới tài sản cố định từ nguồn quỹ đầu tư phát triển.

b. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	95.388.665.773	95.388.665.773
+ Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước	95.388.665.773	95.388.665.773

c. Các quỹ của doanh nghiệp

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
- Quỹ đầu tư phát triển	1.155.264.327	3.287.082.509

20. Nguồn kinh phí**a. Nguồn kinh phí**

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Số đầu kỳ	18.531.132.037	18.531.132.037
Số cuối kỳ	18.531.132.037	18.531.132.037

b. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Nguồn kinh đã hình thành tài sản cố định	43.848.071.841	43.876.451.996
Điều chỉnh tăng trong năm	-	-
Điều chỉnh giảm trong năm	-	(28.380.155)
Tổng cộng	43.848.071.841	43.848.071.841

21. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Nợ khó đòi đã xử lý	47.936.650.803	20.000.000.000
- Ông Phan Việt Tiến	41.191.117.148	13.254.466.345
- Khác	6.745.533.655	6.745.533.655

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 5

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Kỳ này
Tổng doanh thu	49.589.994.778
Doanh thu cung cấp dịch vụ	48.394.730.572
Doanh thu kinh doanh bất động sản	814.153.108
Doanh thu hoạt động xây dựng	381.111.098

2. Các khoản giảm trừ doanh thu**3. Doanh thu thuần****49.589.994.778****4. Giá vốn hàng bán**

	Kỳ này
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	38.857.635.360
Giá vốn của hoạt động kinh doanh bất động sản	818.257.487
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	15.612.649
Tổng cộng	39.691.505.496

5. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này
Lãi tiền gửi	4.937.650
Lãi mua nhà trả góp	199.138.901
Tổng cộng	204.076.551

6. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**a. Chi phí bán hàng**

	Kỳ này
Phí trước bạ	2.427.609
Chi phí bằng tiền khác	15.200.000
Tổng cộng	17.627.609

b. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này
Chi phí nhân viên quản lý	1.131.846.725
Chi phí vật liệu quản lý	65.673.820
Khấu hao tài sản cố định	137.790.000
Chi phí tiền thuê đất VP công ty	22.848.000
Chi phí tiếp khách	349.031.930
Chi phí bằng tiền khác	1.744.098.125
Tổng cộng	3.451.288.600

7. Thu nhập khác

	Kỳ này
Phạt chậm thanh toán mua, thuê căn hộ, thi công công trình	283.610.945
Thu nhập khác	51.345
Tổng cộng	283.662.290

8. Chi phí khác

	Kỳ này
Phạt chậm nộp thuế và vi phạm hành chính	72.954.727
Chi phí khác	264.841
Tổng cộng	73.219.568

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Kỳ này
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.844.092.346
Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận xác định thu nhập chịu thuế	
- Các khoản điều chỉnh tăng	73.219.568
+ Chi phí không hợp lý	73.219.568
Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	6.917.311.914
Thuế suất phổ thông	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.383.462.384

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Một số chỉ số đánh giá tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp**

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
1.1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
1.1.1. Bố trí cơ cấu tài sản (%)		
- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	75,98%	75,16%
- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	24,02%	24,84%
1.1.2. Bố trí cơ cấu nguồn vốn (%)		
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	76,04%	76,88%
- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	23,96%	23,12%
1.2. Khả năng thanh toán		
1.2.1. Khả năng thanh toán nợ (lần)	1,32	1,30
1.2.2. Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	0,65	0,66
1.2.3. Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,05	0,07
1.3. Tỷ suất sinh lời		
1.3.1. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần (%)		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	13,80%	12,34%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	11,01%	10,50%
1.3.2. Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (%)		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	0,91%	1,75%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	0,73%	1,49%
1.3.3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu	5,72%	11,82%

2. Thông tin về hoạt động liên tục

Tổng nợ ngắn hạn vượt tài sản ngắn hạn một khoản **98.852.217.058 VND**. Yếu tố này có thể có ảnh hưởng đến khả năng thanh toán do đó có thể có ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

3. Những thông tin khác

Phê chuẩn Báo cáo tài chính:

Các Báo cáo tài chính trên đây đã được Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Công Ích Quận 5 phê duyệt vào ngày 20 tháng 07 năm 2022.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 07 năm 2022



Vinh Thế Lộc
Phụ trách kế toán



Đinh Trí Dũng
Giám đốc

TH